

Số: 993 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Dược

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tách Trường Đại học Y Dược thành hai trường Đại học Y khoa và Đại học Dược khoa trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 671/QĐ-DHN ngày 29/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-DHN ngày 26/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm 2023;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học năm 2023 họp ngày 10/10/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Dược năm 2023 cho 39 sinh viên khóa 73 (có danh sách kèm theo Quyết định này). Trong đó:

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Xếp hạng giỏi: | 01 sinh viên |
| - Xếp hạng khá: | 13 sinh viên |
| - Xếp hạng trung bình: | 25 sinh viên |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng Quản lý Đào tạo, Công tác học viên, sinh viên - Y tế, Đảm bảo chất lượng và Khảo thí, Tổ chức - Hành chính, Tài chính kế toán và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, QLĐT.



Nguyễn Hải Nam

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH DƯỢC

(Kèm theo Quyết định số 993 /QĐ-DHN ngày 10 tháng 10 năm 2023)

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
1	1801423	Ngô Phước Long	Nam	30/12/2000	Hà Nội	Giỏi
2	1801692	Nguyễn Hữu Tiến	Nam	09/11/2000	Hà Nội	Khá
3	1801438	Bùi Thúy Mai	Nữ	21/12/1999	Hà Tây	Khá
4	1801043	Trần Đức Anh	Nam	03/07/2000	Hà Nội	Khá
5	1801739	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	27/03/2000	Thái Bình	Khá
6	1801616	Trịnh Tố Tâm	Nữ	09/02/1999	Hòa Bình	Khá
7	1801514	Phan Thị Ánh Nguyệt	Nữ	16/08/1999	Bắc Giang	Khá
8	1801733	Trần Xuân Trường	Nam	25/02/2000	Nam Định	Khá
9	1801068	Nguyễn Thị Bích	Nữ	13/04/2000	Hòa Bình	Khá
10	1801327	Lê Đình Khải	Nam	09/11/2000	Hà Tĩnh	Khá
11	1801387	Mai Ngọc Diệu Linh	Nữ	11/11/2000	Thái Bình	Khá
12	1801436	Nguyễn Thị Lý	Nữ	22/05/2000	Hà Tĩnh	Khá
13	1801781	Ngô Thanh Xuân	Nam	27/11/2000	Nghệ An	Khá
14	1801795	Trần Thị Hồng Yến	Nữ	06/04/2000	Hà Tĩnh	Khá
15	1801056	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	17/09/2000	Phú Thọ	Trung bình
16	1801286	Nguyễn Linh Hương	Nữ	10/08/2000	Hải Dương	Trung bình
17	1801280	Phùng Văn Hưng	Nam	13/04/2000	Vĩnh Phúc	Trung bình
18	1801312	Lý Thị Huyền	Nữ	22/02/1999	Lạng Sơn	Trung bình
19	1801380	Lê Thị Thảo Linh	Nữ	01/05/2000	Nghệ An	Trung bình
20	1801652	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	30/09/2000	Thanh Hóa	Trung bình
21	1801639	Nguyễn Kim Thành	Nam	05/12/2000	Bắc Ninh	Trung bình
22	1801452	Mai Thị Ngô Mây	Nữ	08/03/2000	Đà Nẵng	Trung bình
23	1801704	Lê Thị Kiều Trang	Nữ	01/11/2000	Hòa Bình	Trung bình
24	1801370	Bùi Thị Khánh Linh	Nữ	16/05/2000	Phú Thọ	Trung bình
25	1801107	Cao Thị Hồng Diệp	Nữ	22/07/2000	Hải Dương	Trung bình
26	1801206	Mai Thị Hậu	Nữ	03/11/2000	Hưng Yên	Trung bình
27	1801186	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	10/03/2000	Hà Nam	Trung bình
28	1801322	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	26/02/2000	Hà Tây	Trung bình
29	1801372	Đinh Thùy Linh	Nữ	29/07/2000	Hà Nam	Trung bình
30	1801629	Vũ Đức Thắng	Nam	23/02/2000	Thái Bình	Trung bình
31	1801275	Nguyễn Thị Thu Huệ	Nữ	25/03/2000	Quảng Ninh	Trung bình
32	1801303	Nguyễn Quang Huy	Nam	04/08/2000	Thanh Hóa	Trung bình

TT	Mã SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
33	1801772	Nguyễn Thị Thúy Vinh	Nữ	03/06/2000	Phú Thọ	Trung bình
34	1801141	Hoàng Nam Duy	Nam	05/06/2000	Bắc Giang	Trung bình
35	1801597	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	08/02/2000	Hải Dương	Trung bình
36	1801343	Nguyễn Văn Khôi	Nam	25/07/2000	Nghệ An	Trung bình
37	1801320	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	25/02/2000	Hải Dương	Trung bình
38	1801202	Đinh Thị Hào	Nữ	29/08/2000	Bắc Ninh	Trung bình
39	1801460	Trần Lê Minh	Nam	15/08/2000	Thanh Hóa	Trung bình

Danh sách gồm 39 sinh viên.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam